Journal of educational equipment: Applied research, Volume 2, Issue 289 (May 2023)
ISSN 1859 - 0810

Vận dụng lý thuyết lược đồ vào giảng dạy kỹ năng đọc hiểu tiếng Việt cho người nước ngoài tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Hồ Thị Phương Mai*

**ThS. Khoa Ngoại ngữ. Trường CĐSP Nghệ An*
Received: 30/03/2023; Accepted: 06/04/2023; Published: 14/04/2023

Abstract: *Reading skills is one of the four important skills of learning a foreign language. Through reading activities, learners can expand their vocabulary and understand many rules of using language through the context of the text. Reading comprehension is a process in which readers interact positively and proactively with reading texts and listeners through a combination of relevant information resources and effective and diversified use of strategies and skills to achieve your goals. In this article, we attempt to provide the application of scheme theory to teach Vietnamese reading comprehension skills for foreigners at Nghe An College of Education.*

Keywords*: Formal schema, linguistics, content schema*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, nhu cầu học Tiếng Việt của người nước ngoài sống, học tập và nghiên cứu tại Việt Nam ngày càng tăng. Dạy học Tiếng Việt như một ngoại ngữ đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong cũng như ngoài nước. Thực tế về nhu cầu học tập, nghiên cứu về tiếng Việt, văn hóa Việt Nam đòi hỏi việc giảng dạy (GD) tiếng Việt cần được đổi mới để bắt kịp với xu thế hiện nay. Ngày càng có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về GD tiếng Việt như một ngoại ngữ, cùng với đó là sự xuất hiện của các giáo trình về dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Mặc dù hiện nay ngày càng có nhiều nghiên cứu về GD tiếng Việt như một ngoại ngữ nhưng chưa có nhiều nghiên cứu về phát triển các KN chuyên biệt như Nghe, Nói, Đọc, Viết đặc biệt là kỹ năng (KN) Đọc hiểu. Như chúng ta đã biết, KN đọc hiểu tiếng Anh là một trong 4 KN quan trọng của việc học ngoại ngữ. Thông qua hoạt động đọc, người học có thể mở rộng vốn từ vựng và hiểu được nhiều quy tắc sử dụng ngôn ngữ qua ngữ cảnh của văn bản. Đối với người học học ngoại ngữ thì đọc là một KN cần phải được luyện tập nhiều. Theo Anderson (1999), sinh viên càng đọc nhiều văn bản viết bằng ngôn ngữ đích thì khả năng thành thạo ngôn ngữ đó sẽ tăng lên rất nhiều. Đọc hiểu là một quá trình mà ở đó người đọc tương tác tích cực, chủ động với văn bản đọc và thính giả thông qua sự phối hợp các nguồn thông tin liên quan và sử dụng hiệu quả, đa dạng các chiến lược, KN để đạt được mục đích của mình.

Để giúp người học đạt được các chuẩn năng lực Tiếng Việt tương thích với từng bậc đào tạo như được quy định trong Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài theo thông tư số 17/2015-TT-BGDĐT ngày 1/9/2015 của Bộ GDĐT và cung cấp cho người dạy cách tiếp cận dạy KN đọc hiểu tiếng Việt như một ngoại ngữ, trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi xin đề cập đến việc vận dụng lý thuyết lược đồ vào GD KN đọc hiểu tiếng Việt cho người nước ngoài tại trường CĐSP Nghệ An.

2. Lý thuyết lược đồ

2.1. Lý thuyết lược đồ là gì?

Các nhà ngôn ngôn ngữ học, tâm lý học tri nhận, tâm lý học ngôn ngữ đã dùng khái niệm lược đồ (Schema) tìm hiểu sự tương tác của các yếu tố quan trọng tác động đến quá trình tri nhận. Lý thuyết này cho rằng tất cả kiến thức được sắp xếp thành các đơn vị (unit). Thông tin được lưu giữ trong mỗi đơn vị kiến thức như vậy (hay còn gọi là lược đồ). Như vậy, lược đồ chính là miêu tả có tính khái quát hay là hệ thống mang tính khái niệm để hiểu kiến thức/tri thức (knowledge) - cách kiến thức được thể hiện và sử dụng như thế nào. Lý thuyết lược đồ liên quan đến tổ chức hoạt động của các hành động, sự kiện và kinh nghiệm trong quá khứ (Bartlett, 1932 theo Ajideh, 2003).

2.2. Các loại lược đồ:

Lược đồ được chia thành ba loại: lược đồ dạng thức (formal schema), lược đồ ngôn ngữ (linguistics) và lược đồ nội dung (content schema). Lược đồ dạng thức liên quan đến thể loại, dạng thức văn bản. Lược đồ ngôn ngữ liên quan đến kiến thức và KN cần để giải mã chính xác các đơn vị ngôn ngữ của văn bản đọc như: ngữ pháp, cú pháp, từ vựng, loại diễn ngôn.

Lược đồ nội dung liên quan đến những tri thức thực tế và những tiếp xúc mang tính văn hóa mà con người phải giải quyết khi đối mặt với những chủ đề hay nội dung của văn bản. Kiến thức văn hóa có mối quan hệ hữu cơ với đọc hiểu.

Lược đồ nội dung đề cập đến mức độ quen thuộc của chủ đề mà văn bản nói đến. Lược đồ nội dung bao gồm hiểu biết về chủ đề của văn bản và các yếu tố văn hóa cần thiết để giải thích nó. Lược đồ nội dung là một phần định hướng văn hóa cá nhân và vì văn hóa ảnh hưởng đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống nên chắc chắn văn hóa có tác động lớn đến tất cả các yếu tố của hoạt động đọc.

Nói cách khác, sự hiểu biết của chúng ta về một văn bản phụ thuộc vào mức độ liên quan kiến thức nền tảng mà chúng ta có với văn bản đọc. Do đó, việc người đọc văn bản viết bằng tiếng mẹ đẻ hoặc ngoại ngữ không hiểu ý nghĩa của văn bản là do thiếu lược đồ phù hợp với nội dung của văn bản. Navarro (2008) đã nêu lên tầm quan trọng của việc trang bị và kích hoạt các kiến thức lược đồ liên quan đến văn bản đọc cho người học trong giờ dạy đọc hiểu bằng cách thực hiện các chiến lược khác nhau thông qua các hoạt động trước khi đọc (pre-reading activities), hướng dẫn từ vựng, phương pháp trực quan (dùng tranh ảnh.), phương pháp đặt câu hỏi (brainstorming questions), hệ thống các câu hỏi, bài tập.. nhằm định hướng, chỉ dẫn để giúp học sinh hiểu đúng văn bản đọc.

3. Vận dụng lý thuyết lược đồ vào GD KN Đọc hiểu

1) Áp dụng lược đồ ngôn ngữ trong GD Đọc hiểu

Lược đồ ngôn ngữ là điều kiện tiên quyết để đọc hiểu và cơ sở cho lược đồ nội dung và lược đồ dạng thức. Do đó, cần phải mở rộng, phát triển vốn từ vựng, mẫu câu và ngữ pháp cơ bản cho người học. Vốn từ vựng hạn chế là trở ngại lớn cho việc hiểu văn bản. Trong GD, ngoài việc tăng khối lượng đọc của học sinh, giáo viên có thể giúp học sinh mở rộng vốn từ theo các ngữ cảnh cụ thể và hướng dẫn một số chiến lược học tập, như chiến lược kết hợp, chiến lược ngữ cảnh để người học tìm được nghĩa của từ trong ngữ cảnh, đồng thời củng cố các từ mới và các kiến thức ngôn ngữ khác để cải thiện trình độ ngôn ngữ bằng cách áp dụng ngôn ngữ lược đồ.

2) Áp dụng Lược đồ nội dung trong GD Đọc hiểu

Lược đồ nội dung phải được triển khai ở cả 3 giai đoạn của giờ dạy KN Đọc hiểu: giai đoạn trước khi đọc (pre-reading), giai đoạn trong khi đọc (While-reading) và giai đoạn sau khi đọc (Post-reading).

Giai đoạn trước khi đọc: Mục đích của giai đoạn này là nhằm trang bị cho người học những kiến thức liên quan để giúp người học có thể đọc hiểu văn bản một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, như đã đề cập ở trên, bên cạnh việc cung cấp cho người học các từ ngữ, tập hợp từ mới liên quan và cần thiết cho việc hiểu văn bản đọc thì giáo viên cũng cần phải có các hoạt động để qua đó giúp hoc sinh kích hoạt kiến thức lược đồ cụ thê liên quan đến chủ điểm của bài đọc. Thực tế cho thấy rằng, nhiêu khi người học không có khó khăn về từ vựng nhưng do thiếu kiến thức nền liên quan đến chủ điểm của văn bản đọc nên người học không thể hiểu văn bản một cách thỏa đáng.

Các yêu cầu như đoán nội dung của bài đọc qua hình ảnh, tranh minh họa, tiêu đề, phụ đề ..là cách hiệu quả để giúp người học phát triển KN tiên đoán (prediction ability). Việc đoán đúng hay sai không thành vấn đề, mà cái quan trọng hơn là hoạt động này giúp người học tiến gần hơn nữa với quan điểm, nội dung chính bài đọc để cập - điều đó rất tốt cho quá trình đọc hiểu văn bản đọc của người học.

Ngoài việc yêu cầu người học tiên đoán về nội dung chính, vấn đề bài đọc đề cập thì các hoạt động như Hỏi - trả lời, thảo luận, câu hỏi hướng dẫn (guiding questions).. là những lựa chọn khác giáo viên có thể vận dụng trong giai đoạn này.

Trong khi đọc: giai đoạn trong khi đọc, hay còn gọi là giai đoạn đọc hiểu – đây là giai đoạn cho phương án lược đồ. Sau khi người học biết về ý chính của văn bản đọc, giáo viên nên tổ chức các hoạt động đọc hiểu nhằm giúp học vận dụng các chiến lược đọc thích hợp để có được thông tin. Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ đọc hiểu, người học với sự giúp đỡ của giáo viên có được sự hiểu biết sâu sắc hơn vê nội dung được đề cập trong bài đọc. Việc thiết kế các câu hỏi, hay nhiệm vụ đọc hiểu, cũng như mức độ khó và đa dạng của các hoạt động ở giai đoạn này phụ thuộc vào trình độ của người học.

Sau khi đọc: Đây là giai đoạn mà giáo viên tổ chức các hoạt động nhằm giúp người học vận dụng kiên thức thu nhận được từ văn bản đọc để thực hiện các nhiệm vụ giao tiếp, tương tác như thảo luận, đóng vai. bay viết tóm tắt, trình bày quan điểm cá nhân về vấn đề nêu lên trong bài đọc.v.v. Những hoạt động này không chỉ giúp người học mở rộng lược đồ ngôn ngữ mà cả điều chỉnh, làm phong phú thêm lược đồ nội dung.

3) Áp dụng Lược đồ dạng thức trong GD Đọc hiểu

Kiến thức về thể loại văn bản là rất quan trọng để giúp người học nắm được phong cách, cách thức của văn bản, cách chuyển tải ngôn ngữ của tác giả. Cách dạy đọc hiểu truyền thống coi trọng đọc hiểu văn bản theo kiểu đọc từng chữ, dịch từng câu thường lờ đi yếu tố về dạng thức văn bản, điều đó dẫn đến người học

thường không có kiến thức về lược đồ này. Giáo viên nên hướng dẫn học sinh đọc bằng cách áp dụng hình thức văn bản trong dạy đọc và giới thiệu một số hình thức văn bản bằng việc cung cấp đa dạng nguồn ngữ liệu bài đọc, giải thích xu hướng hình thức văn bản của các phong cách khác nhau. Trong GD, giáo viên có thể giúp học sinh thiết lập các lược đồ hình thức với phong cách khác nhau bằng cách phân tích một cách có ý thức một cấu trúc văn bản, hướng dẫn một số kiến thức và kết cấu của bài viết. Khi người học nhìn thấy các tài liệu đọc tương tự, lược đồ dạng thức nhất định sẽ được kích hoạt, điều này rất tốt để cải thiện KN đọc của người học.

4. Kết luận

Có thể thấy rằng, đọc là quá trình tương tác phức tạp của nhiều loại kiến thức ngôn ngữ, bao gồm từ cấp độ chữ cái, từ, cụm từ, cụm cấu trúc, cụm ngữ nghĩa, v.v... và là sự tương tác của các thông tin hiển thấy rõ trong văn bản và những thông tin cần suy luận, đánh giá... Tác giả hy vọng rằng những thông tin trong bài báo sẽ góp phần giúp người nước ngoài học Tiếng Việt tại trường CĐSP Nghệ An hiểu rõ hơn về KN Đọc hiểu và giúp giáo viên vận dụng phù hợp các lược đồ ngôn ngữ để phát triển KN Đọc hiểu cho người học đáp ứng được chuẩn năng lực Tiếng Việt trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Aebersold, J. A., & Field, M. L. (1998). *From reader to reading teacher: Issues and strategies for second language classrooms*. Cambridge: Cambridge University Press.

2. Alderson, J. C. (2000). *Assessing reading*. Cambridge: Cambridge University Press.

3. Anderson, G.S. (1984). *A whole language approach to reading*. Lanham, MD: University Press of America.

4. Anderson, L. W., & Krathwohl, D. R. (2001). *A taxonomy for learning, teaching and assessing: A revision of Bloom's taxonomy of educational objectives*. New York: Longman

Những lưu ý khi giảng dạy Đại từ nhân xưng... *(tiếp theo trang 75)*

"大家" và "大伙儿" có thể đứng sau các đại từ nhân xưng số nhiều "我们、你们、他们" để nhấn mạnh toàn thể, ví dụ: "这是我们大家的诚意，请您收下。"

"大伙儿" thường dùng trong khẩu ngữ, về cơ bản ý nghĩa và cách dùng đều giống như "大家".

2.2. Đặc trưng ngữ pháp và chức năng cú pháp của đại từ nhân xưng

ĐTNX không thể làm vị ngữ, trạng ngữ và bổ ngữ, thường chỉ có thể làm trạng ngữ, tân ngữ và định ngữ, ví dụ:

"我从小养了一只狗，他和我总在一起，我想我离他不可。"

"昨天我买了很大的书，拿不起，只好请别人帮我把它拿上来。"

2.3. Cách dùng linh hoạt của đại từ nhân xưng

ĐTNX trong bối cảnh nhất định sẽ sử dụng rất linh hoạt, cụ thể trong 3 trường hợp sau đây:

** Dùng ĐTNX ngôi thứ hai để thay thế cho đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất* 我劝告过弟弟好几次了，可人家就不是听你的，你有什么办法？

Cách dùng này thường xuất hiện trong những câu đối thoại, câu phía trước thường xuất hiện ĐTNX ngôi thứ nhất do đó có thể phán đoán được "你" (đại từ nhân xưng ngôi thứ hai) là đang chỉ ai.

** Dùng đại từ nhân xưng số ít thay thế cho đại từ nhân xưng số nhiều*

那是我村子全体男女少老的意见。

我国学校每一年有两个假期。

Trong hai câu trên dùng ĐTNX số ít "我" để thay thế cho ĐTNX số nhiều "我们", thường thấy trong văn viết, hoặc trong những trường hợp trang nghiêm.

**Đại từ nhân xưng được dùng như hư chỉ* - 虚指

你走你的，还管他呢！

要我帮他忙，给他一忙我也不帮。

Từ "他" trong hai câu trên không chỉ cụ thể một ai đó, khi nói lên thì phát âm thanh nhẹ.

3. Kết luận

Trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của công nghệ, người học có thể tìm kiếm rất nhiều tư liệu về lĩnh vực ngoại ngữ, trong đó có tiếng Trung Quốc. Song nếu không biết chọn lọc thì người học sẽ mất rất nhiều thời gian nghiên cứu. Bài báo này, tác giả đã cụ thể hóa các điểm lưu ý của ĐTNX tiếng Trung Quốc, nêu bật các đặc trưng của đại từ nhân xưng. Tài liệu này sẽ giúp cho người học hiểu được cách sử dụng cụ thể của ĐTNX trong từng ngữ cảnh khách nhau. Từ đó người học tiếng Trung Quốc sẽ hiểu rõ hơn và dễ dàng sử dụng ĐTNX chính xác nhất; GV cũng có thể sử dụng bài viết này để làm tài liệu tham khảo.

Tài liệu tham khảo

1. 陆庆和（2009），使用对外汉语教学语法，北京大学出版社。

2. 冯丽萍（2003），中级汉语水平留学生的词汇结构识与阅读能力的培养，《世界汉语教学》第二期。

3. 孟柱亿（2004），韩国人汉语词语偏误分析，北京大学出版社。